

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 5- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Thế Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1987, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xóm 4, thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 27/QĐ-TA ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương đối với Nguyễn Văn M, thời gian là 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 thành phố Hải Phòng. Ngày 04/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn M do không đủ sức khỏe theo đề nghị của Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy số 2; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/10/2021 đến ngày 13/10/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Xuân B, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1969, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân G và bà Bùi Thị H; có vợ là Lê Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại

Bản án số 82/2018/HS-ST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt Nguyễn Xuân B 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt hai tội là 30 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2020 (chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Trung T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/10/2021, Nguyễn Văn M đi bộ cầm theo 01 thuổng cán tròn bằng sắt dài khoảng 80cm đi đến nhà anh Lê Trung T ở thôn K, xã Q, huyện An Dương, Hải Phòng để trộm cắp cây. Khi đến nơi cửa nhà anh T mở, M cầm thuổng vào vườn đào 02 cây hoa mẫu đơn một thân (một cây có chu vi gốc 10cm, cao 170cm, tán rộng 165cm ký hiệu là cây số 01; một cây có chu vi gốc 09cm, cao 150cm, tán rộng 115cm ký hiệu là cây số 02) và 01 bụi cây mẫu đơn gồm 05 đến 06 thân. Khi có tiếng chó sủa, M đã cầm hai cây hoa mẫu đơn loại một thân về nhà cất giấu, để lại 01 bụi cây còn lại ở vườn nhà anh T thì có Nguyễn Xuân B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-117.86 đến nhà M. Thấy vậy, M có nói với B về việc M vừa đánh được hai cây, còn một bụi cây ở vườn nhà anh T và rủ B đi lấy nốt. Sau khi nghe M nói vậy, B hiểu là đi trộm cắp nên B đồng ý. M đi bộ đi trước còn B dắt xe máy của B đi sau theo M. Đến nhà anh T, B quay xe lại theo hướng vừa đi, M vào vườn bẻ bụi cây mà lúc trước M đã đánh được đặt lên yên xe của B. Vừa lúc này, M nghe tiếng tri hô “trộm” “trộm” nên đã bỏ chạy về nhà còn B điều khiển xe máy chạy theo hướng ra đường trục xã. B làm rơi bụi cây hoa mẫu đơn trên đường bỏ chạy.

Ngoài lần trộm cắp ba cây trên của nhà anh T, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, bằng thủ đoạn tương tự M đã trộm cắp 03 cây hoa mẫu đơn tại vườn nhà anh T. Số cây này, M đã trồng 01 cây ở vườn, 01 cây trồng vào chậu để ở trước cửa nhà M còn 01 cây M đã cho Nguyễn Xuân B vào ngày 25/9/2021. Khi cho M không nói và B cũng không biết nguồn gốc cây ở đâu. B không thừa nhận việc M cho B 01 cây hoa mẫu đơn trên.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 80 ngày 04/10/2021 đối với chỗ ở của M tại thôn N, xã Q, huyện A, Hải Phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã thu giữ được 01 cây mẫu đơn (một thân) được trồng trên chậu cảnh hình lục giác, thân cao 1m60, đường kính tán rộng 1,3m, đường kính gốc 04cm (cây số 03); 01 cây mẫu đơn (một thân) trồng tại vườn cao 1,15m, tán rộng 1m, đường kính gốc 3,5cm (cây số 04); 01 thuổng bằng kim loại bị hoen gỉ dài 68cm, một đầu đánh dẹt hình cánh cung rộng 07cm, cán thuổng dài 23cm, đường kính 2,5cm. Theo M khai đây là hai cây mẫu đơn mà M đã trộm cắp được tại nhà anh T vào ngày

23/9/2021. Chiếc thuổng trên là thuổng mà M dùng để đào cây trong hai lần trộm cắp trên. Trong quá trình làm việc Nguyễn Xuân B đã giao nộp lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-117.86 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương ngày 06/10/2021 kết luận: Cây số 01 trị giá 700.000 đồng; cây số 02 trị giá 500.000 đồng; cây số 03 trị giá 1.000.000 đồng; cây số 04 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá bốn cây hoa mẫu đơn trên là 4.200.000 đồng.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương ngày 09/01/2022 kết luận: Cây hoa mẫu đơn dạng bụi khoảng 05-06 thân, chưa thu được giá trị 850.000 đồng (đây là cây Ba chở vào ngày 04/10/2021).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã thu giữ chiếc thuổng của bị cáo Nguyễn Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tiến hành điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại 04 cây hoa mẫu đơn cho anh Lê Trung T là chủ sở hữu hợp pháp. Còn 02 cây hoa mẫu đơn không thu hồi được anh T yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của Nguyễn Văn M đã bồi thường số tiền trên, anh T không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSAD ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Xuân B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M với mức án tù 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B với mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Trung T đã nhận lại tài sản là 04 cây hoa mẫu đơn, còn 02 cây hoa mẫu đơn chưa thu hồi được anh T yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Dung là mẹ đẻ của Nguyễn Văn M đã bồi thường số tiền trên, anh T không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng thu giữ của Nguyễn Văn M.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo M, B nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo M và bị cáo B đều đã nhận thức được rõ hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị hại đã có lời khai trong hồ sơ và nhận lại tài sản và tiền bồi thường nên không có yêu cầu về dân sự, việc bị hại vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

- Về tội danh:

[3] Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo M, B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận: Vào các ngày 23/9/2021 và 04/10/2021, bị cáo M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 05 cây hoa mẫu đơn của nhà anh Lê Trung T ở thôn K, xã Q, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, trị giá 5.050.000 đồng (trong đó ngày 23 tháng 9 năm 2021 chiếm đoạt 02 cây trị giá 3.000.000 đồng; ngày 04/10/2021 chiếm đoạt 03 cây trị giá 2.050.000 đồng), vì vậy bị cáo M phạm tội

Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong số 05 cây hoa mẫu đơn bị cáo M đã chiếm đoạt của anh Lê Trung T nói trên thì bị cáo B đã có hành vi giúp sức cùng với bị cáo M chiếm đoạt 01 cây hoa mẫu đơn trị giá 850.000 đồng, do bị cáo B có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lần phạm tội này bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Nhân thân các bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự đều chưa được xóa, lại tiếp tục phạm tội do cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe để phòng ngừa chung.

[5] Vai trò của các bị cáo: Bị cáo M là người **chủ mưu**, chuẩn bị công cụ trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 05 cây hoa mẫu đơn của anh Lê Trung T nên xác định bị cáo M có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Ba giúp sức cho bị cáo M chở bụi cây hoa mẫu đơn (05-06 thân vào ngày 04/10/2021) mà M trộm cắp được ở nhà anh T nên xác định bị cáo Ba có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo M.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo M 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 05 cây hoa mẫu đơn của anh Lê Trung T vào các ngày 23 tháng 9 năm 2021 (trộm 02 cây hoa mẫu đơn) và ngày 04 tháng 10 năm 2021 (trộm cắp 03 cây hoa mẫu đơn) nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo M, B đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy: Bị cáo M có vai trò chính nên mức hình phạt áp dụng đối với M trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo B. Hành vi phạm tội của bị cáo B với vai trò giúp sức, tuy nhiên bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích do đó áp dụng mức hình phạt đối với B trên mức khởi điểm của khung hình phạt, thấp hơn mức hình phạt so với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo có hoàn

cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại 04 cây hoa mẫu đơn cho anh Lê Trọng T là chủ sở hữu hợp pháp để quản lý, sử dụng nên không xét. Đối với 01 chiếc thưởng thu giữ của bị cáo Minh là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại 04 cây hoa mẫu đơn và số tiền 1.000.000 đồng là tiền bồi thường 02 cây hoa mẫu đơn không thu hồi được. Anh T không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về các vấn đề khác:

[11] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 97B1-117.86: kết quả điều tra xác minh xe mô tô có biển kiểm soát không trùng khớp với số khung số máy của xe. Kết quả tra cứu biển kiểm soát 97B1-11786 thấy chủ sở hữu là Lộc Văn D, có địa chỉ: Số 13 S, thị xã B, tỉnh Bắc Kạn; số khung, số máy của xe trùng khớp với xe mang biển kiểm soát 99V1-7644, có chủ sở hữu Nguyễn Hải P, sinh năm 1987, địa chỉ: Xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ủy thác điều tra cho Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô trên nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[12] Đối với 01 cây hoa mẫu đơn Minh trộm cắp nhà anh Lê Trọng T ngày 23/9/2021 cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được nên chưa có cơ sở để xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân B 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thưởng thu giữ của bị cáo

Nguyễn Văn M. (*Tình trạng đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Minh và Ba, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thao